



CHỨNG KHOÁN  
**ALPHA**

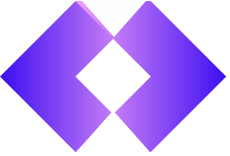
**BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 10/09/2025**

# Trụ vững trên 1.600...

Xem thêm



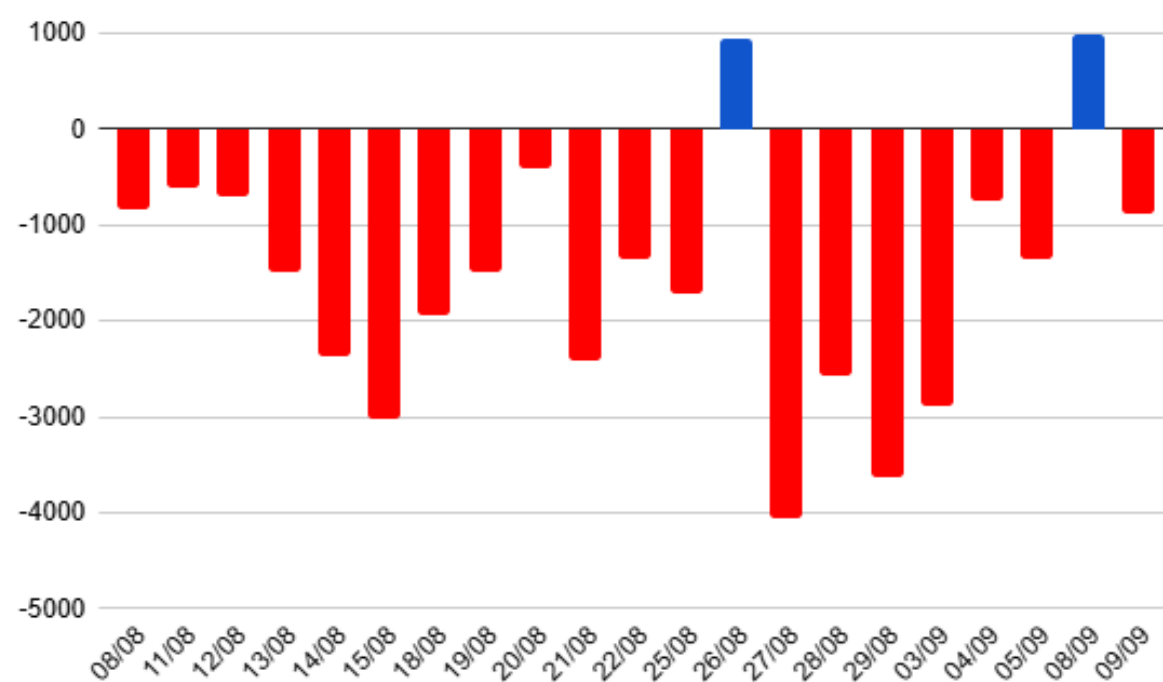
**Bộ phận Phân tích & Đầu tư**  
Research & Proprietary trading



## Đồ thị kỹ thuật VN-Index



## Giao dịch khối ngoại



## Xu hướng dòng tiền

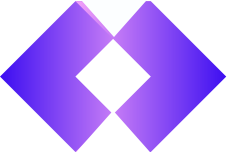
- Thị trường chứng khoán phiên 09/09 phục hồi ấn tượng, VN-Index bứt tốc cuối phiên nhờ nhóm Bất động sản và Chứng khoán. Sau phần lớn thời gian giằng co và rung lắc quanh tham chiếu, lực cầu nhập cuộc mạnh mẽ trong 30 phút cuối đã giúp chỉ số đảo chiều tăng mạnh. Kết phiên, VN-Index tăng **12,79** điểm **(+0,79%)** lên **1.637,32** điểm. Thanh khoản khớp lệnh trên HOSE chỉ đạt 31.733 tỷ đồng, là mức thấp nhất trong 2 tháng qua.
- **Khối ngoại quay lại bán ròng với giá trị 871 tỷ đồng.** Khối tự doanh tiếp tục mua ròng 107 tỷ đồng.
- **Điểm nhấn trong phiên đến từ nhóm chứng khoán** với loạt cổ phiếu tăng mạnh: VIX tăng 5,97%, SHS tăng 5,93%, SSI tăng 4,48%, VCI tăng 4,3%, HCM, VND tăng trên 1%.
- **Nhóm bất động sản** cũng đóng góp lớn với VIC tăng 3,36%, VHM tăng 1,4%, cùng loạt midcap như DXG, HDG tăng trên 4%, HDC tăng 2,8%, PDR, TCH, TAL tăng hơn 1%.
- **Nhóm ngân hàng phân hóa**, trong đó VPB tăng 3,9%, TCB tăng 1,3%, HDB, SHB tăng trên 2%, nhưng VCB, LPB, MBB vẫn giảm điểm.
- **Ở chiều ngược lại, áp lực điều chỉnh tập trung** tại Thép, Hóa chất và Viễn thông. HPG, HSG, NKG, DCM, DPM, DGC đều giảm nhẹ; VGI kéo nhóm Viễn thông giảm sâu nhất thị trường.
- **Đánh giá:** Dòng tiền chủ yếu dịch chuyển vào Chứng khoán, Bất động sản, Ngân hàng, Bán lẻ, trong khi rút khỏi Thép, Hóa chất, Phân bón và Viễn thông. Nhịp tăng mang tính hồi kỹ thuật từ vùng 1.610 điểm, đi kèm thanh khoản thấp nên chưa xác nhận xu hướng tăng bền vững.

## Phân tích kỹ thuật

- VN-Index xuất hiện nến búa tăng cán xuôi nhỏ tại vùng hỗ trợ của đường xu hướng ngắn hạn, cho thấy lực cầu bắt đáy bắt đầu xuất hiện. Thanh khoản duy trì quanh mức trung bình, phản ánh sự thận trọng của dòng tiền. Tuy nhiên, MACD vẫn tách xuống dưới đường tín hiệu với histogram âm mở rộng, trong khi RSI giảm về sát ngưỡng 50, cho thấy động lượng suy yếu. Nếu chỉ số giữ vững trên vùng hỗ trợ 1.610 xu hướng tăng ngắn hạn có thể quay trở lại.
- **Kịch bản 1 (50%)** VN-Index hồi phục trở lại lên vùng 1.640-1.660 và rung lắc trong quá trình tăng.
- **Kịch bản 2 (50%)** VN-Index điều chỉnh về vùng 1.580-1.610 (ngưỡng tâm lý + MA40).

## Chiến lược giao dịch

- VN-Index hồi phục nhờ Chứng khoán, Bất động sản, nhưng đây chủ yếu là nhịp hồi kỹ thuật với thanh khoản thấp, chưa xác nhận xu hướng tăng bền vững,  **nên giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp.**
- **MUA Chưa vội mua mạnh trong giai đoạn hiện tại.** Nhà đầu tư chỉ nên thăm dò với tỷ trọng nhỏ ở các nhóm đang hút tiền như chứng khoán, bất động sản, ngân hàng, nhưng cần đặt mức dừng lỗ chặt chẽ. Ưu tiên quan sát phản ứng của VN-Index tại vùng 1.640-1.660 trước khi gia tăng tỷ trọng.
- **BÁN Có thể canh thoát hàng dần** trong nhịp hồi đối với các cổ phiếu đã tăng nóng hoặc đang suy yếu. Hạn chế mua đuổi trong phiên và tránh bắt đáy vội vàng.



Thông tin cổ phiếu

**CHỜ BÁN**

• Giá ngày 09/09/2025	15.10
• <b>Vùng bán tiềm năng</b>	<b>15.5-16.5</b>
• <b>Giá chốt lời</b>	<b>12-13</b>
• <b>Giá cắt lỗ</b>	<b>17</b>
• Vốn hóa (tỷ đồng)	2,114.00
• SLCP lưu hành (cp)	140,000,000
• KLGD BQ 10 phiên	2,323,380
• Giá sổ sách	12.62
• EPS hiện tại	-0.48
• P/E	-31.69

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

1. **Mảng vận tải kém khả quan do giá cước giảm khiến đội tàu vận hành dưới giá vốn.**

• Trong 6 tháng đầu năm 2025, doanh thu mảng vận tải của VOS đạt 960 tỷ đồng (-18,4% YoY), chủ yếu do tình hình kinh doanh tàu hàng rời và tàu dầu suy yếu. Nhóm tàu hàng rời ghi nhận 489 tỷ đồng (-8,1% YoY) dù sản lượng tăng nhờ mở rộng đội tàu, nhưng giá cước giảm mạnh theo xu hướng thị trường quốc tế, đặc biệt chịu tác động từ nhu cầu chững lại tại Trung Quốc. Mảng tàu dầu giảm sâu còn 286 tỷ đồng (-57% YoY) do giá cước giảm bởi nguồn cung dư thừa và việc trả bớt 2 tàu thuê bareboat. Ngược lại, nhóm tàu container cải thiện, đạt 185 tỷ đồng (+5% YoY) nhờ nhu cầu vận tải nội địa tăng. Trong nửa cuối năm, VOS dự kiến vẫn chịu áp lực từ giá cước thấp ở mảng hàng rời và tàu dầu, trong khi container đối mặt rủi ro dư cung.

2. **Biên lợi nhuận gộp dự kiến tiếp tục giảm.**

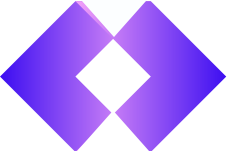
• 6T2025, mảng vận tải lỗ gộp 1,7 tỷ đồng, biên lợi nhuận gộp -0,1% do giá cước giảm trong khi chi phí vận hành cao. Việc tự khai thác khiến VOS gánh chi phí nhiên liệu lớn, còn đội tàu già nua (tuổi bình quân 21,2 năm) làm chi phí sửa chữa tăng mạnh. So với các doanh nghiệp cùng ngành, biên lợi nhuận gộp 2022-2024 của VOS chỉ đạt 14,5%, thấp hơn trung bình ngành. Ban lãnh đạo xác định trẻ hóa đội tàu là cấp bách, dự kiến phải thanh lý 5 tàu cũ trước 2029 (1/3 tổng trọng tải) và đã khởi động kế hoạch mua mới từ đầu năm 2025. Nửa cuối năm, KQKD dự kiến vẫn chịu áp lực từ chi phí cao và giá cước yếu, biên lợi nhuận khó cải thiện.

3. **Chi phí tài chính tăng mạnh do định hướng trẻ hóa đội tàu.**

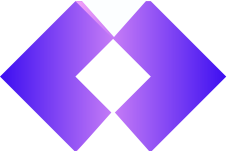
• Trong chiến lược trẻ hóa đội tàu, VOS kết hợp thuê bareboat và đầu tư mua mới để mở rộng công suất. Đến đầu quý 3/2025, công ty thuê 5 tàu (35,2% đội tàu), với chi phí thuê Supramax thấp hơn sở hữu, cho thấy đây là giải pháp an toàn trong bối cảnh thị trường biến động. Song song, VOS đặt mục tiêu đầu tư 12 tàu mới (6 hàng rời, 4 dầu, 2 container), nâng tổng trọng tải lên 1 triệu DWT, gấp đôi hiện tại, với vốn dự kiến 8.200 tỷ đồng và tỷ trọng vay 60-70%. Tuy nhiên, việc mua 2 tàu Supramax đầu năm 2025 đã khiến chi phí lãi vay tăng vọt, nợ vay cuối kỳ lên 589 tỷ đồng (33,3% vốn chủ sở hữu), trong đó phần lớn là vay dài hạn mua tàu.

4. **Kết quả kinh doanh.** Lũy kế 6T2025, doanh thu thuần đạt 1.298 tỷ đồng (-56% yoy). Kinh doanh dưới giá vốn khiến công ty lỗ gần 44 tỷ đồng so với cùng kỳ lãi 358,4 tỷ đồng, mức thấp nhất kể từ năm 2020.

5. **Phân tích kỹ thuật.** VOS cho tín hiệu kỹ thuật tiêu cực khi MACD cắt xuống, RSI suy yếu và giá đi dưới các đường MA ngắn hạn, cho thấy áp lực điều chỉnh ngắn hạn còn chiếm ưu thế.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	11/08/2025	IDC	TRUNG LẬP	Bất động sản	44-45	48-50	42	9.09%
2	12/08/2025	VGC	CHỜ MUA	Xây dựng	58-60	70-72	54	20.06%
3	13/08/2025	CMG	TRUNG LẬP	Công nghệ	40-41	45-46	38	12.5%
4	14/08/2025	BCM	CHỜ MUA	Bất động sản	68-70	80-82	65	17.6%
5	15/08/2025	DPG	TRUNG LẬP	Bất động sản	45-46	50-52	43	11%
6	18/08/2025	CTG	CHỜ MUA	Ngân hàng	45-47	50-52	43	11%
7	19/08/2025	DGC	TRUNG LẬP	Hóa chất	100-103	113-115	95	13%
8	20/08/2025	FCN	CHỜ MUA	Đầu tư công	17-18	21-22	17	23.5%
9	21/08/2025	PC1	TRUNG LẬP	Đầu tư công	27-28	31-32	25	14.8%
10	22/08/2025	DBC	CHỜ BÁN	Chăn nuôi	29-30	24-25	32	20.8%
11	25/08/2025	IJC	TRUNG LẬP	Hạ tầng	12.5-13	14-15	12	12%
12	26/08/2025	VNM	TRUNG LẬP	Tiêu dùng	56-58	63-65	54	12.5%
13	27/08/2025	DGW	CANH MUA	Bán lẻ	42-44	48-50	39	14.2%
14	28/08/2025	ACB	CHỜ MUA	Ngân hàng	26-27	30-31	25	15.3%
15	29/08/2025	SZC	TRUNG LẬP	Khu công nghiệp	33-35	37-38	31	12.1%
16	03/09/2025	AGR	CHỜ MUA	Chứng khoán	18-19	22-23	17	22.2%
17	04/09/2025	NKG	CANH MUA	Thép- tôn mạ	16-17	18-19	15	12.5%
18	05/09/2025	HPG	CHỜ MUA	Thép	28-29	32-33	26	14.2%
19	08/09/2025	CEO	TRUNG LẬP	Bất động sản	23-24	26-27	22	13%
20	09/09/2025	SSI	CHỜ MUA	Chứng khoán	37-39	43-45	35	16.2%
21	10/10/2025	VOS	CHỜ BÁN	Vận tải biển	15.5-16.5	12-13	17	22.5%



## Danh mục mở mới

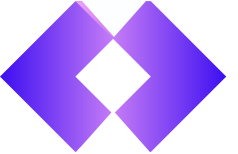
STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

## Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	20/08/2025	BCM	69	82-85	57	66.9	25%	-3.04%
2	28/08/2025	BID	42.4	48-50	38	40.65	30%	-4.13%
3	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	18.15	30%	6.76%

## Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	14/02/2025	AGR	16.7	19	13.6	18.5	10/03/2025	10.78%
2	19/02/2025	DPM	36.2	42	34	34	03/04/2025	-6.08%
3	09/04/2025	VCI	32.05	38	30	36.75	11/04/2025	15%
4	09/04/2025	VCB	52	60	48	59.8	11/04/2025	15%
5	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
6	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
7	21/04/2025	AGR	13.7	15.7-16	13.3	14.7	18/06/2025	7.30%
8	24/06/2025	VHC	56.6	65-70	50.5	61	27/06/2025	7.77%
9	13/06/2025	VGI	72	83-87	65	73.5	02/07/2025	2.08%
10	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
11	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
12	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%



### Thị trường thế giới

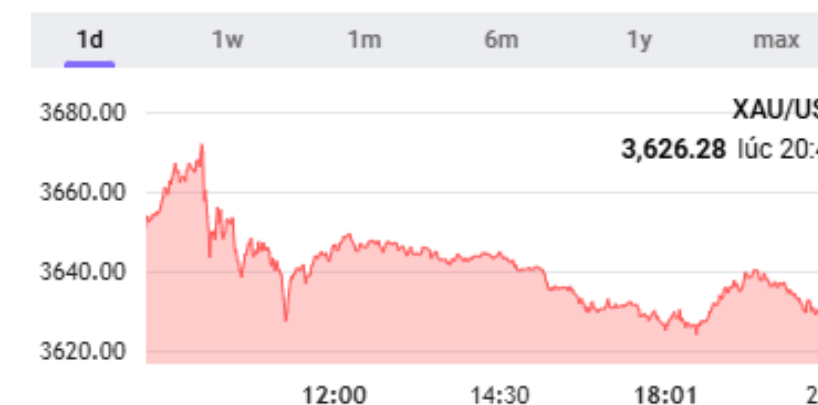
- **Phố Wall lập kỷ lục mới bất chấp lo ngại về việc làm.** Kết thúc phiên giao dịch ngày 09/09, chỉ số S&P 500 tiến 0.27% lên 6,512.61 điểm, chỉ số Nasdaq Composite cộng 0.37% lên 21,879.49 điểm, đồng thời đạt mức cao mọi thời đại mới trong phiên. Chỉ số Dow Jones tăng 196.39 điểm (tương đương 0.43%) lên 45,711.34 điểm, nhờ đà leo dốc của cổ phiếu UnitedHealth.
- **Ngân hàng Trung ương châu Âu hạ dự báo lạm phát tại khu vực Eurozone.** Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) vừa điều chỉnh dự báo lạm phát khu vực Eurozone, theo đó lạm phát trung bình năm 2025 được kỳ vọng ở mức 2,0%, nhưng sẽ giảm xuống 1,6% trong năm 2026 trước khi phục hồi nhẹ lên 2,0% vào năm 2027. Dự báo này giảm mạnh so với mức dự báo trước đó cho năm 2026 và phản ánh xu hướng hạ nhiệt giá năng lượng và đồng euro mạnh hơn dự kiến.

### Thị trường trong nước

- **Xuất khẩu giảm tốc, World Bank dự báo GDP Việt Nam 2025 đạt 6,6%.** Ngân hàng Thế giới (World Bank) điều chỉnh mức dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2025 xuống còn 6,6% (từ mức 6,8%) theo Báo cáo cập nhật tình hình kinh tế Việt Nam tháng 9/2025, do xuất khẩu dự kiến sẽ chậm lại trong nửa cuối năm sau đà bứt phá nửa đầu năm. Đồng thời, WB cũng cảnh báo mức tăng trưởng sẽ giảm tiếp xuống 6,1% vào 2026 trước khi hồi phục lên 6,5% vào 2027 nhờ sự khôi phục của thương mại toàn cầu và lợi thế cạnh tranh của Việt Nam.
- **Việt Nam đặt mục tiêu thương mại 800 tỷ USD trong năm 2025.** Bộ Công Thương dự báo tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2025 có thể đạt 800 tỷ USD, đánh dấu kỷ lục mới lần đầu tiên trong lịch sử, dựa trên kết quả gần 600 tỷ USD trong 8 tháng đầu năm (tăng 16,3% so với cùng kỳ) và xuất siêu dự kiến đạt gần 14 tỷ USD. Kim ngạch tháng 8 ước đạt khoảng 63 tỷ USD, trong đó xuất khẩu tăng nhẹ khoảng 11,2%.

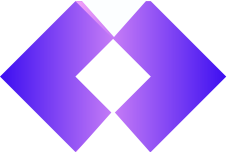
### Thị trường hàng hóa

- **Dầu tăng sau khi Israel tấn công lãnh đạo Hamas tại Qatar.** Giá dầu tăng vào ngày thứ Ba (09/09), sau khi quân đội Israel tuyên bố đã thực hiện một cuộc tấn công vào ban lãnh đạo Hamas tại thủ đô Doha của Qatar, một động thái mở rộng chiến dịch quân sự kéo dài nhiều năm của nước này trên khắp Trung Đông. Qatar, một quốc gia xuất khẩu năng lượng lớn trên toàn cầu, đã lên án vụ tấn công là “hèn nhát” và gọi đây là hành vi vi phạm luật pháp quốc tế. Kết thúc phiên giao dịch ngày 09/09, hợp đồng dầu Brent tiến 37 xu (tương đương 0.56%) lên 66.39 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 37 xu (tương đương 0.59%) lên 62.63 USD/thùng. Cuộc tấn công vào Qatar diễn ra vài giờ sau khi Israel tuyên bố sắp xóa sổ thành phố Gaza. Các nhà phân tích gọi đây là một sự leo thang lớn trong chiến dịch quân sự của Israel trên khắp Trung Đông.



🇺🇸 Dow 30	45,711.34	+196.39 / +0.43%	🔔
🇺🇸 Dow 30 Futures	45,658.50	-53.20 / -0.12%	🔔
🇺🇸 Nasdaq Futures	23,867.10	+27.30 / +0.11%	🔔
🇺🇸 S&P 500 Futures	6,526.60	+13.90 / +0.21%	🔔
🇯🇵 Nikkei 225	43,720.50	+261.21 / +0.6%	🔔
🇨🇳 Shanghai	3,807.29	-19.55 / -0.51%	🔔
🇸🇬 Hang Seng	25,938.13	+304.22 / +1.19%	🔔
🇰🇷 KOSPI	3,295.80	+35.75 / +1.1%	🔔
🇬🇧 FTSE 100	9,242.53	+21.09 / +0.23%	🔔
🇬🇧 FTSE 100 Futures	9,274.50	+2.40 / +0.03%	🔔

XAU/USD	3,626.00	-0.31 / -0.01%
Gold	3,663.80	-18.40 / -0.5%
Copper	4.5680	-0.0070 / -0.15%
Brent Oil	66.750	+0.230 / +0.35%
London Sugar	483.30	+3.60 / +0.75%
Crude Oil WTI	63.030	+0.400 / +0.64%
Platinum	1,376.65	-0.10 / -0.01%
London Coffee	4,371.00	-59.00 / -1.33%
US Wheat	519.00	-1.25 / -0.24%
US Corn	419.10	-0.40 / -0.1%



**1. MWG: 500.000 cổ phiếu MWG được CEO Bách Hóa Xanh “xả hàng” trên đỉnh.**

Ông Phạm Văn Trọng, Thành viên HĐQT MWG kiêm CEO Bách Hóa Xanh, vừa bán ra 500.000 cổ phiếu MWG trong giai đoạn 21/8-4/9/2025, giảm tỷ lệ sở hữu từ 0,21% xuống 0,18% vốn điều lệ và thu về khoảng 37 tỷ đồng. Giao dịch diễn ra khi cổ phiếu MWG đang ở vùng giá cao, sau khi đã tăng hơn 70% từ mức 45.590 đồng đầu tháng 4 lên 77.500 đồng vào đầu tháng 9. Đáng chú ý, ngay sau khi hoàn tất giao dịch, thị giá MWG có nhịp điều chỉnh, lùi khoảng 4,5% xuống còn 74.000 đồng/cổ phiếu tại phiên 8/9.

**2. DXG: Đất Xanh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án 7.000 Tỷ đồng ven sông Sài Gòn.**

Tập đoàn Đất Xanh vừa phê duyệt chủ trương đầu tư dự án khu căn hộ cao tầng kết hợp thương mại – dịch vụ ven sông Sài Gòn với tổng vốn khoảng 7.000 tỷ đồng, quy mô 23.000 m<sup>2</sup>, gồm 6 block cao 40 tầng và cung ứng gần 3.000 căn hộ. Dự án đã hoàn tất nhiều thủ tục pháp lý quan trọng, từ quy hoạch 1/2.000 đến phê duyệt chi tiết 1/500. Thông tin này nhanh chóng tạo hiệu ứng tích cực, đưa cổ phiếu DXG tăng gấp đôi chỉ trong vòng 5 tháng, hiện đạt mức 22.550 đồng/cp, tương ứng vốn hóa gần 23.000 tỷ đồng.

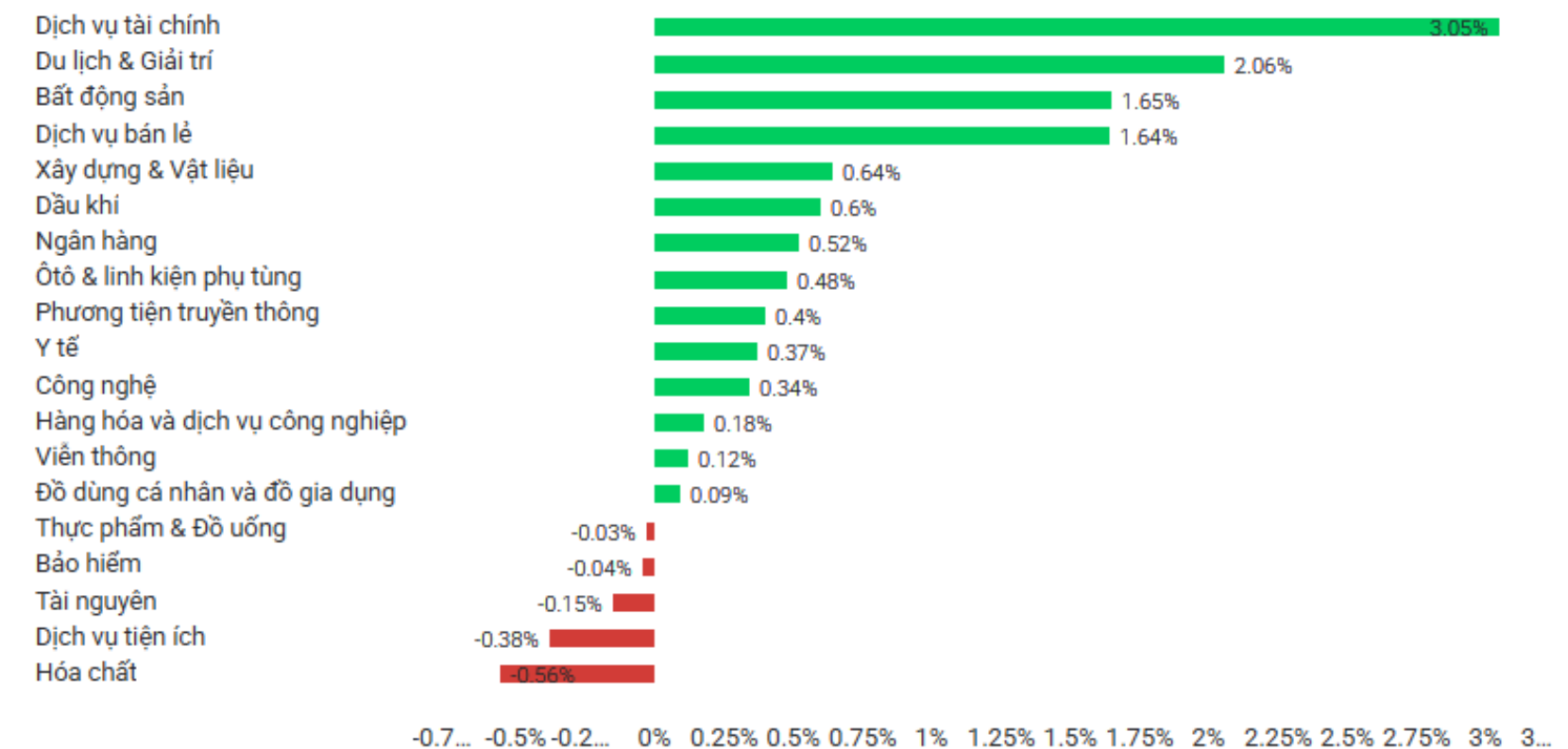
**3. VCB: Một quỹ đầu tư Mỹ sở hữu trên 1% vốn tại Vietcombank.**

Quỹ đầu tư Mỹ T. Rowe Price Associates vừa trở thành cổ đông lớn của Vietcombank khi nắm giữ gần 90,7 triệu cổ phiếu, tương đương hơn 1,1% vốn điều lệ. Đây là lần đầu tiên quỹ này xuất hiện trong cơ cấu sở hữu của ngân hàng, cho thấy sức hút của VCB với dòng vốn ngoại. Hiện tại, Vietcombank có ba cổ đông lớn khác gồm Nhà nước (74,8%), Mizuho – Nhật Bản (15%) và GIC – Singapore (1,01%). Về kết quả kinh doanh, ngân hàng ghi nhận lợi nhuận trước thuế nửa đầu 2025 đạt gần 21.900 tỷ đồng (+5,1% YoY).

**4. VND: VNDirect huy động 250 tỷ đồng trái phiếu để cơ cấu nợ.**

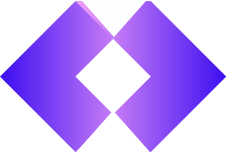
VNDirect vừa huy động thành công 250 tỷ đồng thông qua phát hành 2.500 trái phiếu riêng lẻ, kỳ hạn 1 năm với lãi suất cố định 7,5%/năm. Số vốn này được sử dụng để cơ cấu lại khoản vay 550 tỷ đồng tại VietinBank sắp đáo hạn. Về kết quả kinh doanh, quý II/2025 công ty ghi nhận doanh thu 1.698 tỷ đồng, tăng 16% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế đạt 369 tỷ đồng, tăng 7%. Tuy nhiên, lũy kế 6 tháng đầu năm, lợi nhuận sau thuế giảm 22% xuống còn 751 tỷ đồng.

**Tăng/ giảm ngành trong phiên**



**Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên**

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
VNE	6.48	0.42 (6.93%)	6.71	EVG	10.95	-0.80 (-6.81%)	72.64
C47	10.85	0.70 (6.90%)	5.26	CCC	15.85	-1.15 (-6.76%)	1.16
VIX	35.50	2.00 (5.97%)	1,261.96	PTC	7.52	-0.48 (-6.00%)	1.06
DBC	28.45	1.55 (5.76%)	351.07	VPS	11.70	-0.70 (-5.65%)	0.60
TN1	16.70	0.80 (5.03%)	1.40	CIG	8.69	-0.35 (-3.87%)	1.71



**1. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8/2025 của Mỹ - 19:30 giờ Việt Nam, ngày 11/09/2025.**

- Dự kiến CPI lõi tăng 0,3%, CPI toàn phần tăng 0,2% và CPI theo năm đạt 2,7%. Đây là thước đo quan trọng phản ánh biến động giá hàng hóa và dịch vụ, trong đó CPI lõi loại trừ thực phẩm và năng lượng để thể hiện lạm phát cơ bản. Diễn biến dự kiến của CPI tháng 8 là cơ sở để Fed và giới đầu tư đánh giá áp lực lạm phát, qua đó định hình kỳ vọng lãi suất, tác động trực tiếp đến đồng USD và thị trường tài chính.

**2. Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu của Mỹ - 19:30 giờ Việt Nam, ngày 11/09/2025.**

- Chỉ số này đo lường số người lao động lần đầu nộp đơn xin trợ cấp thất nghiệp trong tuần, qua đó phản ánh tình hình thị trường lao động và sức khỏe kinh tế. Con số dự kiến là 237 nghìn đơn, nếu cao hơn kỳ vọng có thể cho thấy thị trường lao động đang suy yếu. Diễn biến chỉ số có tác động trực tiếp đến kỳ vọng chính sách tiền tệ của Fed, đồng USD, lợi suất trái phiếu và thị trường chứng khoán Mỹ.

**3. Tuyên bố chính sách tiền tệ của ECB - 19:15 giờ Việt Nam, ngày 11/09/2025.**

- Sự kiện này cung cấp định hướng về chính sách tiền tệ và điều chỉnh quan điểm của Ngân hàng Trung Âu Châu Âu (ECB). Nội dung tuyên bố thường bao gồm đánh giá về tăng trưởng, mạo hiểm và phát triển hy vọng kinh tế khu vực Eurozone. Đây là cơ sở để dự đoán các mức lãi suất được quyết định và các tài khoản hỗ trợ giải pháp hỗ trợ. Biến thể của tuyên bố có thể hoạt động mạnh đến đồng EUR, thị trường trái phiếu, chứng khoán châu Âu và tâm lý rủi ro toàn cầu.

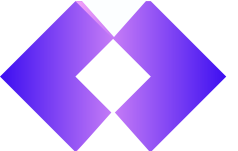
**4. GDP theo tháng của Anh - 13:00 giờ Việt Nam, ngày 12/09/2025.**

- Chỉ số này đo lường mức tăng trưởng kinh tế hàng tháng của Vương quốc Anh, phản ánh quy mô và sức khỏe tổng thể của nền kinh tế. Số liệu GDP thường có tác động trực tiếp đến kỳ vọng chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương Anh (BoE), đặc biệt trong bối cảnh lạm phát và tăng trưởng còn nhiều biến động. Kết quả công bố có thể ảnh hưởng mạnh đến đồng bảng Anh (GBP), thị trường trái phiếu và chứng khoán châu Âu.

**Lịch chốt quyền doanh nghiệp**

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	BPC	HNX	08/09/25	15/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
2	KST	HNX	08/09/25	03/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,094 đồng/CP
3	VGI	UPCoM	08/09/25	29/09/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 750 đồng/CP
4	ALV	UPCoM	08/09/25	20/09/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:7
5	HDW	UPCoM	09/09/25	30/09/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 810 đồng/CP
6	NWT	UPCoM	09/09/25	10/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
7	BIC	HOSE	09/09/25	06/11/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
8	BIC	HOSE	09/09/25		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:723
9	DTP	UPCoM	09/09/25	10/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
10	PMC	HNX	09/09/25	22/09/25	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 3,868 đồng/CP
11	VLW	UPCoM	10/09/25	07/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,433 đồng/CP
12	DVP	HOSE	11/09/25	30/09/25	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
13	SVT	HOSE	11/09/25	26/09/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
14	SAL	UPCoM	11/09/25	22/09/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 440 đồng/CP
15	DMC	HOSE	11/09/25	16/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
16	ABI	UPCoM	11/09/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20
17	ABI	UPCoM	11/09/25		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20
18	CII	HOSE	12/09/25	01/10/25	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
19	HT1	HOSE	12/09/25	17/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 100 đồng/CP
20	LPT	UPCoM	12/09/25	30/09/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
21	GH3	UPCoM	12/09/25	16/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 430 đồng/CP
22	THU	UPCoM	15/09/25	29/09/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 616 đồng/CP
23	XMP	UPCoM	15/09/25	30/09/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
24	ND2	UPCoM	15/09/25	16/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
25	BAL	UPCoM	15/09/25	16/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
26	NST	HNX	15/09/25	17/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,050 đồng/CP
27	DHA	HOSE	15/09/25	30/09/25	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
28	CKA	UPCoM	16/09/25	03/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 10,000 đồng/CP
29	BXH	HNX	17/09/25	10/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 100 đồng/CP
30	DBT	HOSE	19/09/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7





### Trung tâm Phân tích và Đầu tư

**Nguyễn Văn Thanh**

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

### Phân tích cơ bản

**Nguyễn Kim Dung**

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

### Chiến lược giao dịch

**Nguyễn Văn Thiệu**

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

### **Quan điểm phân tích**

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

### **Khuyến nghị**

**CANH MUA** Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**CHỜ MUA** Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**TRUNG LẬP** Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**CANH BÁN** Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



## **Tuyên bố trách nhiệm**

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

## **Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha**

### **Hội sở chính**

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,

TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

### **Chi nhánh Thanh Hoá**

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành, TP.

Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009